**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ II**

**Môn Lịch sử - Lớp 12**

**I. Nội dung**

**-** Tình hình hai miền sau HĐ Giơnevơ

- Cải cách ruộng đất ở miền Bắc

- Phong trào Đồng khởi

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng

- Các chiến lược chiến tranh Mĩ sử dụng ở miền Nam

- Cuộc chiến đấu của nhân dân miền Nam chống lại các chiến lược chiến tranh của Mĩ

- Chiến tranh phá hoại miền Bắc của Mĩ

- Hiệp định Pari 1973

- Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuấn 1975

- Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước

- Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

**II. Câu hỏi ôn tập**

**II. Miền Nam đấu tranh chống địch “bình định – lấn chiếm” tạo thế và lực, tiến tới giải phóng hoàn toàn.**

**Câu 1:** Hội nghị lần thứ 21 (7/1973) của Ban chấp hành trung ương Đảng đã xác định nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam là

A. tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. B. đánh đổ đế quốc và phong kiến.

C. tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa. D. đánh đổ phong kiến và đế quốc.

**Câu 2:** Hội nghị lần thứ 21(7/1973) của Ban chấp hành trung ương Đảng đã xác định kẻ thù của cách mạng Việt Nam là

A. đế quốc Mĩ và tập đoàn Ngô Đình Diệm. B. đế quốc Mĩ và tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu.

C. thực dân Pháp và chính quyền Bảo Đại. D. thực dân Pháp và phong kiến tay sai.

**Câu 3:** Cuối năm 1974 – đầu năm 1975, đợt hoạt động quân sự của quân dân miền Nam Việt Nam diễn ra ở

A.đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ. B. liên khu V và Đông Nam Bộ.

C. Thừa Thiên - Huế và Đà Nẵng. D. Tây Nam Bộ và Bình Trị Thiên.

**Câu 4:** Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cưu nước (1954-1975) của nhân dân Việt Nam, từ 12/12/1974 đến 6/1/1975, diễn ra chiến dịch nào?

A. Đường 14 – Phước Long. B. Chiến dịch Tây Nguyên.

C. Chiến dịch Huế-Đà nẵng. D. Chiến dịch Hồ Chí Minh.

**Câu 5:** Sau khi ta giành thắng lợi trong chiến dịch Đường 14 – Phước Long (từ 12/12/1974 đến 6/1/1975), chính quyền sài Gòn phản ứng như thế nào?

A. Phản ứng mạnh và đưa quân đến hòng chiếm lại.

B. Phản ứng yếu ớt, chủ yếu dùng áp lực từ xa.

C. Tuyên bố đầu hàng không điều kiện.

D. Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức Tổng thống.

**Câu 6:** Sau khi ta giành thắng lợi trong chiến dịch đánh Đường 14 – Phước Long (từ 12/12/1974 đến 6/1/1975), Mĩ phản ứng như thế nào?

A. Phản ứng mạnh và đưa quân đến hòng chiếm lại.

B. Phản ứng yếu ớt, chủ yếu dùng áp lực đe dọa từ xa.

C. Tổng thống Mĩ ra lệnh di tản hết người Mĩ khỏi Sài Gòn.

D. Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức Tổng thống.

**Câu 7:** Nhận định nào dưới đây **không** được đưa ra sau chiến thắng Phước Long (6/1/1975) của quân dân miền Nam Việt Nam?

A. Sự lớn mạnh và khả năng thắng lớn của quân ta.

B. Sự suy yếu và bất lực của quân đội sài Gòn.

C. Khả năng can thiệp trở lại bằng quân sự rất hạn chế của Mĩ.

D. Ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam.

**III. Giải phóng hoàn toàn miền Nam, giành toàn vẹn lãnh thổ tổ quốc.**

**1. Chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam.**

**Câu 2:** Cuối năm 1974 – đầu 1975, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra kế hoạch giải phóng miền Nam Việt Nam trong tình hình như thế nào?

A. So sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi mau lẹ có lợi cho cách mạng.

B. Quân ta giành được thế chủ động trên chiến trường chính.

C. Ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam.

D. Cách mạng miền Nam chuyển từ giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

**Câu 3:** Chủ trương được Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề trong ra kế hoạch giải phóng miền Nam Việt Nam cuối năm 1974 – đầu 1975 là

A. đánh nhanh, thắng nhanh. B. đánh chắc, tiến chắc.

C. khởi nghĩa từng phần. D. đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

**Câu 4:** Chủ trương đánh nhanh, thắng nhanh được Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề trong ra kế hoạch giải phóng miền Nam Việt Nam cuối năm 1974 – đầu 1975 nhằm mục đích gì?

A. Hạn chế thiệt hại về người và của cho nhân dân.

B. Giải phóng miền Nam trước mùa mưa.

C. Đánh chiếm các cơ quan đầu não của địch.

D. Giải phóng sài Gòn và toàn miền Nam.

**Câu 5:** Nội dung nào dưới đây **không** được nêu ra trong chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam Việt Nam của Bộ Chính trị Trung ương Đảng cuối năm 1974 – đầu năm 1975?

A. Đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm.

B. Nhấn mạnh “cả năm 1975 là thời cơ”.

C. Phải tranh thủ thời cơ đánh nhanh thắng nhanh.

D. Tập trung lực lượng giải phóng miền Nam trước mùa mưa.

**Câu 6:** Nội dung nào là một trong những chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam Việt Nam được Bộ Chính trị Trung ương Đảng nêu ra vào cuối năm 1974 – đầu năm 1975?

A. Quyết định kịp thời kế hoạch giải phóng Sài Gòn và toàn miền Nam.

B. Nhấn mạnh “cả năm 1975 là thời cơ”.

C. CD dịch giải phóng Sài Gòn – Gia Định lấy tên là CD Hồ Chí Minh.

D. Tập trung lực lượng giải phóng miền Nam trước mùa mưa.

**Câu 7:** Nội dung nào là một trong những chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam Việt Nam được Bộ Chính trị Trung ương Đảng nêu ra vào cuối năm 1974 – đầu năm 1975?

A. Quyết định kịp thời kế hoạch giải phóng Sài Gòn và toàn miền Nam.

B. Phải tranh thủ thời cơ để đánh nhanh thắng nhanh.

C. CD dịch giải phóng Sài Gòn – Gia Định lấy tên là CD Hồ Chí Minh.

D. Tập trung lực lượng giải phóng miền Nam trước mùa mưa.

**Câu 8:** Nội dung nào là một trong những chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam Việt Nam được Bộ Chính trị Trung ương Đảng nêu ra vào cuối năm 1974 – đầu năm 1975?

A. Quyết định kịp thời kế hoạch giải phóng Sài Gòn và toàn miền Nam.

B. Đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm.

C. CD dịch giải phóng Sài Gòn – Gia Định lấy tên là CD Hồ Chí Minh.

D. Tập trung lực lượng giải phóng miền Nam trước mùa mưa.

**2. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.**

**a. Chiến dịch Tây Nguyên** (từ ngày 4 đến 24-3-1975):

**Câu 1:** Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975), Tây Nguyên là nơi được Đảng Lao động Việt Nam chọn để mở đầu cho sự kiện nào?

A. Trận “Điện Biên Phủ trên không” cuối 1972.

B. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972.

C. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975.

D. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

**Câu 2:** Chiến dịch Tây Nguyên thắng lợi có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975)của nhân dân ta?

A. Tạo điều kiện để quân dân ta giải phóng các tỉnh còn lại ở Nam Bộ.

B. Mở ra kỉ nguyên độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

C. Chuyển cuộc kháng chiến phát triển thành tổng tiến công chiến lược.

D. Chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc trên đất nước ta.

**Câu 3:** Từ ngày 4 – 24/3/1975 là thời gian diễn ra chiến dịch

A. đường 14 – Phước Long. B. Tây Nguyên.

C. Huế - Đà Nẵng. D. Hồ Chí Minh.

**Câu 4:** Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, quân ta đã vận dụng lối đánh nghi binh trong trận đánh nào?

A. Trận mở màn ở Buôn Ma Thuột. B. Quân ta tiến vào giải phóng cố đô Huế.

C. Đánh ở Plây ku và Kon Tum. D. Trận Xuân Lộc và Phan Rang.

**Câu 5:** Vì sao Bộ chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam quyết định chọn Tây Nguyên làm hướng tiến công chủ yếu trong năm 1975?

A. Nơi đây tập trung nhiều cơ quan đầu não của địch.

B. Có căn cứ quân sự liên hợp lớn nhất của Mĩ và quân đội Sài Gòn.

C. Là nơi có tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương.

D. Là địa bàn chiến lược quan trọng, lực lượng của địch ở đây mỏng.

**Câu 6:** Thắng lợi nào đã chuyển cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975) của nhân dân Việt Nam từ tiến công chiến lược sang tổng tiến công chiến lược?

A. Chiến thắng đường 14 - Phước Long.

B. Chiến dịch Tây Nguyên thắng lợi.

C. Thắng lợi trong chiến dịch Huế - Đà Nẵng.

D. Thắng lợi trong chiến dịch Hồ Chí Minh.

**Câu 7:** Cho các sự kiện sau:

1. Quân ta tấn công và giành thắng lợi ở Buôn Ma Thuột.

2. Địch phản công chiếm lại Buôn Ma Thuột, nhưng không thành.

3. Tây Nguyên được giải phóng.

Hãy sắp xếp các sự kiện trên theo đúng trình tự thời gian.

A. 1,2,3 B. 3,2,1 C. 3,1,2 D. 2,1,3

**b.** **Chiến dịch Huế - Đà Nẵng** (từ ngày 21 đến 29- 3-1975):

**Câu 1:** Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 của quân dân miền Nam Việt Nam, từ ngày 21/3 – 29/3/1975 là thời gian diễn ra chiến dịch

A. đánh đường 14 – Phước Long. B. Tây Nguyên.

C. Huế - Đà Nẵng. D. Hồ Chí Minh.

**Câu 2:** Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 của quân dân miền Nam Việt Nam, lúc 10 giờ 30 phút ngày 25/3/1975, quân ta tiến vào

A. cố đô Huế. B. thành phố Đà Nẵng.

C. Dinh Độc lập. D. đánh chiếm Buôn Ma Thuột.

**Câu 3:** Trước khi được giải phóng ngày 29/3/1975, Đà Nẵng có vị trí như thế nào ở miền Nam Việt Nam?

A. Là thành phố lớn nhất, nơi đây tập trung nhiều cơ quan đầu não của địch.

B. Căn cứ quân sự liên hợp lớn nhất của Mĩ và quân đội Sài Gòn.

C. Căn cứ phòng thủ trọng yếu của địch để bảo vệ Sài Gòn từ phía Đông.

D. Là địa bàn chiến lược quan trọng, cả ta và địch đều cố nắm giữ.

**Câu 4:** Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, nội dung nào là quyết định của Bộ chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam trước khi mở chiến dịch giải phóng Huế -Đà Nẵng?

A. Bộ Chính trị quyết định kịp thời kế hoạch giải phóng Sài Gòn và toàn miền Nam.

B. Bộ Chính trị nhấn mạnh “cả năm 1975 là thời cơ”.

C. Phải tranh thủ thời cơ để đánh nhanh thắng nhanh để đỡ thiệt hại về người và của

D. “Thời cơ chiến lược đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam”.

**c.** **Chiến dịch Hồ Chí Minh** (từ ngày 26 đến 30-4-1975)**:**

**Câu 1:** Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 của quân dân miền Nam Việt Nam, sự kiện nào diễn ra lúc 10 giờ 45 phút ngày 30/4/1975?

A. Xe tăng và bộ binh của ta tiến vào dinh Độc Lập.

B. Lá cờ cách mạng tung bay trên nóc dinh Độc Lập

C. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng

D. Dương Văn Minh lên làm Tổng thống Chính phủ Sài Gòn.

**Câu 2:** Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 của quân dân miền Nam Việt Nam, từ ngày 26 – 30/4/1975 là thời gian diễn ra chiến dịch

A. đánh đường 14 – Phước Long. B. Tây Nguyên.

C. Huế - Đà Nẵng. D. Hồ Chí Minh.

**Câu 3:** Sự kiện nào báo hiệu sự toàn thắng của chiến dịch Hồ Chí Minh trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 của quân dân miền Nam Việt Nam?

A. Quân ta tiến vào trung tâm Sài Gòn.

B. Xe tăng và bộ binh của ta tiến vào dinh Độc Lập.

C. Lá cờ cách mạng tung bay trên nóc dinh Độc Lập.

D. Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng vô điều kiện.

**Câu 4:** Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 của quân dân miền Nam Việt Nam, chiến dịch nào diễn ra và giành thắng lợi nhanh nhất?

A. Chiến dịch Tây Nguyên. B. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng

C. Chiến dịch đường 14 – Phước Long. D. Chiến dịch Hồ Chí Minh.

**Câu 5:** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 của quân dân miền Nam Việt Nam trãi qua

A. hai chiến dịch lớn. B. ba chiến dịch lớn.

C. bốn chiến dịch lớn. D. năm chiến dịch lớn.

**Câu 6:** Thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã buộc Mĩ thừa nhận thất bại hoàn toàn trong cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam (1954-1975)?

A. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1968.

B. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972.

C. Kí kết Hiệp định Pari năm 1973.

D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975.

**Câu 7:** Cho các sự kiện sau:

1. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.

2. Chiến dịch Hồ Chí Minh.

3. Chiến dịch Tây Nguyên.

Hãy sắp xếp các sự kiện trên theo đúng trình tự thời gian.

A. 1,2,3 B. 3,2,1 C. 2,1,3 D. 3,1,2

**Câu 8:** Cho các sự kiện sau:

1. Xe tăng và bộ binh của ta tiến vào dinh Độc Lập.

2. Quân ta tiến vào cố đô Huế và giải phóng thành phố và toàn tỉnh Thừa Thiên.

3. Lá cờ cách mạng bay trên nóc dinh Độc lập.

Hãy sắp xếp các sự kiện trên theo đúng trình tự thời gian.

A. 1,2,3 B. 3,2,1 C. 2,1,3 D. 3,1,2

**Câu 9:** Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 của quân dân miền Nam Việt Nam, nội dung nào **không** phải là nhận định, quyết định của Bộ chính trị sau thắng lợi của chiến dịch Tây Nguyên và chiến dịch Huế - Đà Nẵng?

A. Thời cơ chiến lược đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam.

B. Phải tập trung nhanh nhất lực lượng giải phóng miền Nam trước mùa mưa.

C. Chiến dịch giải phóng Sài Gòn – Gia Định được Đảng lấy tên là chiến dịch Hồ Chí Minh.

D. Phải tranh thủ thời cơ để đánh nhanh thắng nhanh để đỡ thiệt hại về người và của.

**Câu 10:** Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 của quân dân miền Nam Việt Nam, nội dung nào là nhận định được Bộ chính trị đưa ra sau thắng lợi của chiến dịch Tây Nguyên và chiến dịch Huế - Đà Nẵng?

A. Thời cơ chiến lược đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam.

B. Phải tập trung nhanh nhất lực lượng giải phóng miền Nam trước mùa mưa.

C. Chiến dịch giải phóng Sài Gòn – Gia Định được Đảng lấy tên là chiến dịch Hồ Chí Minh.

D. Phải tranh thủ thời cơ để đánh nhanh thắng nhanh để đỡ thiệt hại về người và của.

**Câu 11:** Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 của quân dân miền Nam Việt Nam, nội dung nào là quyết định được Bộ chính trị đưa ra sau thắng lợi của chiến dịch Tây Nguyên và chiến dịch Huế - Đà Nẵng?

A. Thời cơ chiến lược đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam.

B. Phải tập trung nhanh nhất lực lượng, giải phóng miền Nam trước mùa mưa.

C. Bộ Chính trị nhấn mạnh “cả năm 1975 là thời cơ”.

D. Phải tranh thủ thời cơ để đánh nhanh thắng nhanh để đỡ thiệt hại về người và của.

**Câu 12:** Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 của quân dân miền Nam Việt Nam, tội dung nào là quyết định được Bộ chính trị đưa ra sau thắng lợi của chiến dịch Tây Nguyên và chiến dịch Huế - Đà Nẵng?

A. Thời cơ chiến lược đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam.

**B. Chiến dịch giải phóng Sài Gòn – Gia Định được Đảng lấy tên là chiến dịch Hồ Chí Minh.**

C. Bộ Chính trị nhấn mạnh “cả năm 1975 là thời cơ”.

D. Phải tranh thủ thời cơ để đánh nhanh thắng nhanh để đỡ thiệt hại về người và của.

**Câu 13:** Trong chiến dịch Hồ Chí Minh (26 – 30/4/1975) ở miền Nam Việt, nhiệm vụ của 5 cánh quân ta khi tiến vào trung tâm Sài Gòn là

**A. đánh chiếm các cơ quan đầu não của địch.**

B. đánh chiếm Dinh Độc Lập, bắt chính quyền địch.

C. chiếm Đài phát thanh, Tổng nha cảnh sát.

D. chiếm sân bay Tân Sơn Nhất, cắt đường không của địch.

**IV. Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975).**

**1. Nguyên nhân thắng lợi**

**Câu 1:** Nội dung nào là nguyên nhân chủ quan góp phần làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước(1954-1975) của nhân dân Việt Nam?

A. Sự phối hợp chiến đấu, đoàn kết giúp đỡ nhau của ba nước Đông Dương.

B. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh.

C. Sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của các lực lượng cách mạng trên thế giới.

D. Nhân dân Mĩ phản đối cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của đế quốc Mĩ.

**Câu 2:** Nội dung nào là nguyên nhân chủ quan góp phần làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước(1954-1975) của nhân dân Việt Nam?

A. Nhân dân ta giàu lòng yêu nước, đoàn kết nhất trí, chiến đấu dũng cảm.

B. Sự phối hợp chiến đấu, đoàn kết giúp đỡ nhau của ba nước Đông Dương.

C. Sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của các lực lượng cách mạng trên thế giới.

D. Nhân dân Mĩ phản đối cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của đế quốc Mĩ.

**Câu 3:** Nội dung nào là nguyên nhân chủ quan góp phần làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước(1954-1975) của nhân dân Việt Nam?

A. Sự phối hợp chiến đấu, đoàn kết giúp đỡ nhau của ba nước Đông Dương.

B. Sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của các lực lượng cách mạng trên thế giới.

C. Nhân dân Mĩ phản đối cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của đế quốc Mĩ.

D. Cách mạng nước ta có hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh.

**Câu 4:** Nội dung nào là nguyên nhân khách quan góp phần làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975) của nhân dân Việt Nam?

A. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh.

B. Nhân dân Mĩ phản đối cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của đế quốc Mĩ.

C. Nhân dân ta giàu lòng yêu nước, đoàn kết nhất trí, chiến đấu dũng cảm.

B. Cách mạng nước ta có hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh.

**Câu 5:** Nội dung nào là nguyên nhân khách quan góp phần làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975) của nhân dân Việt Nam?

A. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh.

B. Sự phối hợp chiến đấu, đoàn kết giúp đỡ nhau của ba nước Đông Dương.

C. Nhân dân ta giàu lòng yêu nước, đoàn kết nhất tríchiến đấu dũng cảm.

D. Cách mạng nước ta có hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh.

**Câu 6:** Nội dung nào là nguyên nhân khách quan góp phần làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975) của nhân dân Việt Nam?

A. Sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của các lực lượng hòa bình, dân chủ trên thế giới.

B. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh.

C. Nhân dân ta giàu lòng yêu nước, đoàn kết nhất tríchiến đấu dũng cảm.

D. Cách mạng nước ta có hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh.

**Câu 7:** Nguyên nhân nào có vai trò quyết định đối với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975) của nhân dân Việt Nam?

A. Nhân dân ta có truyền thống yêu nước nồng nàn.

B. Sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng.

C. Hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh.

D. Tinh thần đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương.

**Câu 8:** Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975) của nhân dân Việt Nam?

A. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh.

B. Nhân dân ta giàu lòng yêu nước, đoàn kết nhất trí, chiến đấu dũng cảm.

C. Mở ra kỉ nguyên mới: đất nước độc lập, thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội.

D. Cách mạng nước ta có hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh.

**Câu 9:** Nội dung nào **không** phải là nguyên nhân khách quan góp phần làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước(1954-1975) của nhân dân Việt Nam?

A. Sự phối hợp chiến đấu, đoàn kết giúp đỡ nhau của ba nước Đông Dương.

B. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh.

C. Sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của các lực lượng cách mạng trên thế giới.

D. Nhân dân Mĩ phản đối cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của đế quốc Mĩ.

**Câu 10:** Nội dung nào **không** phải là nguyên chủ quan góp phần làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975) của nhân dân Việt Nam?

A. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh.

B. Sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của các lực lượng cách mạng trên thế giới.

C. Nhân dân ta giàu lòng yêu nước, đoàn kết nhất trí, chiến đấu dũng cảm.

D. Cách mạng nước ta có hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh.

**2. Ý nghĩa lịch sử**

**Câu 1:** Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975) của nhân dân Việt Nam đã mở ra kỉ nguyên

A. giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng xã hội.

B. độc lập, tự do cho dân tộc ta.

C. nhân dân lao động nắm chính quyền, làm chủ đất nước.

D. đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

**Câu 2:** Ý nghĩa lớn nhất trong thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975) của nhân dân Việt Nam là gì?

A. Mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

B. Đã tác động đến tình hình nước Mĩ và thế giới.

C. Chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc trên đất nước ta.

D. Cổ vũ mạnh mẽ đối với phong trào cách mạng thế giới.

**Câu 3:** Nội dung nào **không** phản ánh đúng ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước(1954-1975) của nhân dân Việt Nam?

A. Mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

B. Đã tác động đến tình hình nước Mĩ và thế giới.

C. Sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của các lực lượng cách mạngthế giới.

D. Cổ vũ mạnh mẽ đối với phong trào cách mạng thế giới.

**Câu 4:** Nội dung nào là là một trong các ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước(1954-1975) của nhân dân Việt Nam?

A. Chấm dứt ách thống trị thực dân của Pháp gần một thế kỉ trên đất nước ta.

B. Miền Bắc được giải phóng, chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa.

C. Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.

D. Là nguồn cổ vũ mạnh mẽ đối với phong trào cách mạng thế giới.

**Câu 5:** Nội dung nào là là một trong các ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước(1954-1975) của nhân dân Việt Nam?

A. Chấm dứt ách thống trị thực dân của Pháp gần một thế kỉ trên đất nước ta.

B. Miền Bắc được giải phóng, chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa.

C. Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.

D. Mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

**Câu 6:** Nội dung nào là là một trong các ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước(1954-1975) của nhân dân Việt Nam?

A. Chấm dứt ách thống trị thực dân của Pháp gần một thế kỉ trên đất nước ta.

B. Miền Bắc được giải phóng, chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa.

C. Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.

D. Thắng lợi của nhân dân ta đã tác động đến tình hình nước Mĩ và thế giới.

**Câu 7:** Thắng lợi đó “mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỉ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”. (Đảng Cộng sản Việt Nam, Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội toàn quốc lần IV).

Nhận định trên là nói về chiến thắng nào của nhân dân ta.

A. Cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954).

B. Cách mạng tháng Tám 1945.

C. Cuộc kháng chiên chống Mĩ, cứu nước (1954-1975).

D. Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954.

**I. Tình hình hai miền Bắc – Nam sau năm 1975.**

**Câu 1:** Nội dung nào **không** phản ánh đúng nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong năm đầu sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975)?

A. Tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

B. Khắc phục hậu quả chiến tranh.

C. Khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội ở hai miền.

D. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

**Câu 2:** Trong quá trình xâm lược Việt Nam (1954-1975), chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của Mĩ đã tác động như thế nào đối với miền Bắc?

A. Làm lung lay ý chí chống Mĩ của nhân dân ta.

B. Tàn phá nặng nề, gây hậu quả lâu dài đối.

C. Phá hoại cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội.

D. Ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam.

**Câu 3:** Những vấn đề còn tồn tại ở miền Nam Việt Nam sau giải phóng (năm 1975) là

A. bộ máy chính quyền Sài Gòn và quan hệ bóc lột phong kiến.

B. cơ sở của chính quyền cũ ở địa phương, những tàn dư phong kiến.

C. cơ sở của chính quyền cũ ở địa phương, những di hại của xã hội cũ.

D. chế độ thực dân và quan hệ bóc lột phong kiến.

**Câu 4:** Nội dung nào là đặc điểm của kinh tế miền Nam Việt Nam sau giải phóng (năm 1975)?

A. Phát triển không cân đối, nghèo nàn, phụ thuộc vào kinh tế Pháp.

B. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

C. Nông nghiệp, sản xuất nhỏ, phân tán, phát triển không cân đối.

D. Cơ chế quản lí kinh tế tập trung, quan liêu bao cấp.

**III. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1975-1976)**

**Câu 1:** Sau đại thắng mùa Xuân 1975, Tổ quốc Việt Nam được thống nhất về mặt

A. kinh tế. B. nhà nước. C. văn hóa. D. lãnh thổ.

**Câu 2:** Sau đại thắng mùa Xuân 1975, ở mỗi miền của đất nước Việt Nam vẫn tồn tại hình thức tổ chức

A. nhà nước khác nhau. B. quân đội khác nhau.

C. Quốc hội khác nhau. D. Chính phủ khác nhau.

**Câu 3:** Nguyện vọng, tình cảm thiêng liêng của nhân dân hai miền Nam – Bắc Việt Nam sau đại thắng mùa Xuân 1975là

A. đánh thắng giặc Mĩ xâm lược. B. sớm được sum họp trong một đại gia đình.

C. xây dựng thành công xã hội chủ nghĩa. D. công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

**Câu 4:** Hội nghị lần thứ 24 Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao Động Việt Nam (9/1975) đã đề ra nhiệm vụ gì?

A. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. B. Dùng bạo lực đánh đổ Mĩ – Diệm.

C. Thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

D. Tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

**Câu 5:** Thực hiện hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam, từ ngày 15 đến ngày 21/11/1975 đã diễn ra sự kiện gì?

A. Quân ta tiến vào Dinh Độc Lập bắt chính quyền Sài Gòn.

B. Lá cờ cách mạng tung bay trên Dinh Độc Lập.

C. Quân ta nổ súng mở đầu Chiến dịch Hồ Chí Minh.

D. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước.

**Câu 6:** Nội dung nào **không** phải là quyết định của kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất (24/6 đến 3/7/1976)?

A. Quyết định tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

B. Quốc huy mang dòng chữ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

C. Quốc kì là lá cờ đỏ sao vàng, Quốc ca là bài Tiến quân ca.

D. Tuyên bố Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thành lập.

**Câu 7:** Nội dung nào là một trong những quyết định của kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất (24/6 đến 3/7/1976)?

A. Quyết định Tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

B. Tạo điều kiện thuận lợi để cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

C. Mở ra những khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc.

D. Tuyên bố Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thành lập.

**Câu 8:** Nội dung nào là một trong những quyết định của kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất (24/6 đến 3/7/1976)?

A. Quốc huy mang dòng chữ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

B. Tạo điều kiện thuận lợi để cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

C. Mở ra những khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc.

D. Tuyên bố Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thành lập.

**Câu 9:** Nội dung nào là một trong những quyết định của kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất (24/6 đến 3/7/1976)?

A. Quốc kì là lá cờ đỏ sao vàng, Quốc ca là bài Tiến quân ca.

B. Tạo điều kiện thuận lợi để cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

C. Mở ra những khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc.

D. Tuyên bố Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thành lập.

**Câu 10:** Nội dung nào là một trong những quyết định của kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất (24/6 đến 3/7/1976)?

A. Thủ đô là Hà Nội, Sài Gòn – Gia Định đổi tên là thành phố Hồ Chí Minh.

B. Tạo điều kiện thuận lợi để cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

D. Mở ra những khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc và mở rộng quan hệ quốc tế.

D. Tuyên bố với quốc dân và thế giới Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thành lập.

**Câu 11:** Sau kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất (24/6 đến 3/7/1976), những nội dung nào cần phải tiếp tục thống nhất?

A. Chính trị, tư tưởng, kinh tế, văn hóa, xã hội.

B. Văn hóa, giáo dục, khoa học – kĩ thuật.

C. Khoa học – kĩ thuật, an ninh, quốc phòng

D. Kinh tế, văn hóa, khoa học – kĩ thuật

**Câu 12:** Nội dung nào **không** phản ánh đúng ý nghĩa lịch sử của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam sau năm 1975?

A. Tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.

B. Mở ra bước ngoặt mới của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.

C. Tạo điều kiện thuận lợi để cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

D. Mở ra những khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc và mở rộng quan hệ quốc tế.

**Câu 13:** Nội dung nào là một trong các ý nghĩa lịch sử của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam sau năm 1975?

A. Mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

B. Mở ra bước ngoặt mới của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.

C. Thắng lợi của nhân dân ta đã tác động đến tình hình nước Mĩ và thế giới.

D. Mở ra những khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc và mở rộng quan hệ quốc tế.

**Câu 14:** Nội dung nào là một trong các ý nghĩa lịch sử của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam sau năm 1975?

A. Mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

B. Mở ra bước ngoặt mới của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.

C. Thắng lợi của nhân dân ta đã tác động đến tình hình nước Mĩ và thế giới.

D. Tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.

**Câu 15:** Nội dung nào là một trong các ý nghĩa lịch sử của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam sau năm 1975?

A. Mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

B. Mở ra bước ngoặt mới của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.

C. Thắng lợi của nhân dân ta đã tác động đến tình hình nước Mĩ và thế giới.

D. Tạo điều kiện thuận lợi để cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

**Câu 16:** Ngày 20/7/1977 đánh dấu sự kiện gì trong chính sách đối ngoại của Việt Nam?

A. Tham gia Tổ chức Thương mại thế giới.

B. Là thành viên thứ 7 của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

C. Được kết nạp vào Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương.

D. Gia nhập Liên hợp quốc.

**Câu 17:** Cho các sự kiện sau:

1. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung được tiến hành trong cả nước.

2. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước tổ chức tại Sài Gòn.

3. Hội nghị lần thứ 24 Ban chấp hành Trung ương Đảng đã đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Hãy sắp xếp các sự kiên trên theo đúng trình tự thời gian.

A. 1,2,3 B. 3,2,1 C. 2,1,3 D. 3,1,2

**Câu 18:** Cho các sự kiện sau:

1. Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất họp kì đầu tiên tại Hà Nội.

2. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước tổ chức tại Sài Gòn.

3. Hội nghị lần thứ 24 Ban chấp hành Trung ương Đảng đã đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Hãy sắp xếp các sự kiên trên theo đúng trình tự thời gian.

A. 1,2,3 B. 3,2,1 C. 2,1,3 D. 3,1,2